

Số: 32.../NQ-ĐHĐCĐ

Lai Châu, ngày 24 tháng 5 năm 2016

## NGHỊ QUYẾT

### ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

### CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.02

**Căn cứ:**

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Sông Đà 7.02.

## QUYẾT NGHỊ

**Điều 1:** Thông qua báo cáo của HĐQT về Báo cáo của HĐQT về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 và kế hoạch triển khai thực hiện năm 2016 với một số chỉ tiêu chủ yếu sau:

**1. Kết quả thực hiện năm 2015:**

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐV	NĂM 2014		
			KH	KH(Đ/C)	TH
1	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>0</b>		<b>(3.208.984)</b>
	<i>Giá trị xây lắp</i>	<i>10<sup>3</sup>đ</i>	<i>0</i>		<i>(4.744.719)</i>
	<i>Giá trị ngoài xây lắp và KD khác</i>	<i>10<sup>3</sup>đ</i>	<i>0</i>		<i>1.535.735</i>
2	<b>Tổng doanh số</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>5.233.454</b>		<b>(3.754.514)</b>
3	<b>Lao động và tiền lương</b>				
	<i>Tổng số CBCNV</i>	<i>Người</i>	<i>5</i>		<i>5</i>
	<i>Tiền lương bq CBCNV/tháng/người</i>	<i>10<sup>3</sup>đ</i>	<i>7.420</i>		<i>5.698</i>
4	<b>Các khoản nộp Nhà Nước</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>612.540</b>		<b>299.423</b>
5	<b>Lợi nhuận trước thuế</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>(1.981.774)</b>		<b>(5.060.592)</b>
6	<b>Đầu tư xây dựng dự án</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>			<b>1.761.597</b>
7	<b>Tỷ lệ cổ tức/ vốn điều lệ</b>	<b>%</b>	<b>0</b>		<b>0</b>

**Điều 2: Thông qua báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán**

- Đại hội đã nhất trí thông qua báo cáo tài chính đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC số: 1256/2016/BC.KTTC-AASC.KT5 ngày 05/03/2016 như sau:

* Tổng tài sản tính đến 31/12/2015:	73.998.799.264 đồng.
+ Tài sản ngắn hạn:	58.805.147.654 đồng.
+ Tài sản dài hạn:	15.193.651.610 đồng.
* Tổng nguồn vốn tính đến 31/12/2015:	73.998.799.264 đồng.
+ Nợ phải trả:	17.986.792.037 đồng.
+ Vốn chủ sở hữu:	56.012.007.227 đồng.

Đại hội thông qua việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn Công ty Kiểm toán được UBCK Nhà nước chấp thuận để thực hiện Kiểm toán báo cáo tài chính năm 2016.

*Biểu quyết nhất trí thông qua với 4.434.351 cổ phần, đạt 97% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 3: Báo cáo phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2015:**

- Phương án phân phối lợi nhuận:

Lợi nhuận sau thuế tại thời điểm 31/12/2015(lỗ): -5.060.592.788 đồng

Do lợi nhuận năm 2015 (-) vì vậy không có lợi nhuận và không trích lập các quỹ.

*Biểu quyết nhất trí thông qua với 4.434.351 cổ phần, đạt 97% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 4: Báo cáo hoạt động và thẩm định của Ban kiểm soát về công tác quản lý Công ty của HĐQT và Tổng giám đốc Công ty năm 2015.**

*Biểu quyết nhất trí thông qua với 4.434.351 cổ phần, đạt 97% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 5: Phê duyệt kế hoạch năm 2016 như sau:**

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	Kế hoạch năm 2016
<b>A</b>	<b>Tổng giá trị SXKD</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	
1	Doanh thu hoạt động SX xây lắp	10 <sup>3</sup> đ	6.106.497
2	Lợi nhuận	10 <sup>3</sup> đ	-1.500.000
3	Các khoản nộp Nhà nước	10 <sup>3</sup> đ	610.650
<b>B</b>	<b>Kế hoạch đầu tư</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>125.321.261</b>
1	Chi phí tư vấn, khảo sát	10 <sup>3</sup> đ	5.277.500
2	Chi phí quản lý dự án	10 <sup>3</sup> đ	3.942.000
3	Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng	10 <sup>3</sup> đ	10.500.000

4	Chi phí xây dựng	10 <sup>3</sup> đ	83.687.549
5	Chi phí thiết bị	10 <sup>3</sup> đ	17.235.629
6	Chi phí lãi vay	10 <sup>3</sup> đ	4.678.583
<b>C</b>	<b>Kế hoạch giải ngân (B*70%)</b>	<b>10<sup>3</sup>đ</b>	<b>87.779.294</b>
<b>D</b>	<b>Lao động và tiền lương</b>		
-	Tổng số CBCNV	Người	19
-	Tiền lương bq CBCNV/người/tháng	10 <sup>3</sup> đ	10.605

*Biểu quyết nhất trí thông qua với 4.261.051 cổ phần, đạt 94% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 6: Phương án tăng vốn điều lệ:**

Do điều kiện thực tế của Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 và các quy định của Luật chứng khoán do vậy Công ty chỉ được tăng vốn theo phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ

1. **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông
2. **Mệnh giá cổ phiếu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
3. **Số lượng cổ phiếu phát hành:** 3.000.000 (Ba triệu) cổ phiếu
4. **Tổng giá trị phát hành (theo mệnh giá):** 30.000.000.000 (Ba mươi tỷ) đồng
5. **Đối tượng phát hành:** Cổ phần chào bán trong đợt phát hành riêng lẻ này sẽ được chào bán cho dưới 100 nhà đầu tư thuộc các đối tượng sau

- Các cổ đông chiến lược, các cán bộ chủ chốt của Công ty, công ty mẹ, CBCNV trong Công ty

- Các nhà đầu tư khác được HĐQT lựa chọn trên cơ sở thỏa mãn một hoặc một số tiêu chí sau:

+ Các nhà đầu tư bày tỏ thiện chí hợp tác trong quá trình đàm phán việc mua bán cổ phiếu, đồng thời có năng lực tài chính, đảm bảo sẽ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo quy định;

+ Các nhà đầu tư có chiến lược và văn hóa kinh doanh phù hợp, không có xung đột về lợi ích với chiến lược phát triển của Công ty và thể hiện cam kết gắn bó lợi ích với sự phát triển của Công ty;

+ Các nhà đầu tư có đóng góp quan trọng vào hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, được Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt.

6. **Phương thức phát hành:** Chào bán riêng lẻ (dưới 100 nhà đầu tư)

7. **Xử lý số cổ phiếu không phân phối hết phát sinh (nếu có)**

Trường hợp kết thúc đợt chào bán, số lượng cổ phiếu không được các nhà đầu tư dự kiến đăng ký mua hết (nếu có) HĐQT sẽ điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phần phát hành theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã được phân phối trong đợt phát hành.

8. **Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu**

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt chào bán cổ phiếu, dự kiến là 30 tỷ đồng sẽ được sử

dụng cho việc đầu tư xây dựng dự án thủy điện Nậm Thi 2 và xúc tiến các công việc đầu tư tiếp theo dự án thủy điện Nậm Thi I ( Bậc I ).

**9. Thời gian thực hiện dự kiến:** Quý IV năm 2016

**10. Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị**

DHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT Công ty lựa chọn thời điểm thực hiện chào bán, và thực hiện các công việc cần thiết nhằm triển khai thực hiện, đảm bảo lợi ích của các cổ đông, Công ty và phù hợp với quy định của pháp luật.

*Biểu quyết nhất trí thông qua với 4.238.637 cổ phần, đạt 93% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.*

**Điều 7: Thông qua mức chi trả thù lao HĐQT, BKS và thư ký năm 2015, phương án chi trả thù lao của HĐQT, BKS và thư ký năm 2016:**

6.1. Tiền lương và thù lao của HĐQT, TGD, Ban kiểm soát và thư ký HĐQT năm 2015: 72.000.000 đồng.

6.2. Phương án chi trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT Công ty năm 2016:

Năm 2016 Công ty chủ yếu triển khai đầu tư xây dựng dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 và tiếp tục xúc tiến các công việc tiếp theo cho công tác đầu tư dự án thủy điện Nậm Thi I, do vậy dựa trên chỉ tiêu hoàn thành kế hoạch tiến độ của dự án xây dựng phương án chi trả thù lao như sau:

**a) Hoàn thành đúng tiến độ và các chỉ tiêu kế hoạch của dự án:**

- Mức thù lao đối với Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm là: 3.000.000đ/người/tháng
- Mức thù lao đối với Thành viên HĐQT, Trưởng BKS là : 2.000.000đ/người/tháng
- Mức thù lao đối với Thành viên BKS, thư ký HĐQT là: 1.500.000đ/người/tháng

**b) Hoàn thành 80% tiến độ và các chỉ tiêu kế hoạch của dự án:**

- Mức thù lao đối với Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm là: 2.000.000đ/người/tháng
- Mức thù lao đối với Thành viên HĐQT, Trưởng BKS là : 1.500.000đ/người/tháng
- Mức thù lao đối với Thành viên BKS, thư ký HĐQT là: 1.000.000đ/người/tháng

**c) Không hoàn thành đúng tiến độ và các chỉ tiêu kế hoạch của dự án:**

- Mức thù lao đối với Chủ tịch kiêm nhiệm là: 1.500.000đ/người/tháng
- Mức thù lao đối với Thành viên HĐQT, Trưởng BKS là : 1.000.000đ/người/tháng
- Mức thù lao đối với Thành viên BKS, thư ký HĐQT là: 500.000đ/người/tháng

**d) Khi dự án hoàn thành vượt tiến độ và các chỉ tiêu kế hoạch:** Công ty sẽ trình Đại hội cổ đông phương án chi trả bổ xung mức thù lao trong năm và có kế hoạch khen thưởng cho Ban lãnh đạo Công ty.

**Ghi chú:**

- Điều kiện hưởng thù lao: Hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Phương thức thanh toán thù lao:

+ Thù lao HĐQT, Ban kiểm soát, thư ký HĐQT được trả theo quý và hạch toán vào chi phí quản lý Công ty.

+ Cuối năm căn cứ vào tỷ lệ hoàn thành kế hoạch tiến độ của dự án và các chỉ tiêu kế hoạch trong năm của Công ty để quyết toán mức chi trả thù lao cả năm.

Biểu quyết nhất trí thông qua với 4.434.351 cổ phần, đạt 97% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 8: Ủy quyền cho HĐQT phê duyệt các nội dung:**

- Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2015.

Biểu quyết nhất trí thông qua với 4.261.051 cổ phần, đạt 94% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Phê duyệt các quyết định lựa chọn nhà thầu có đủ năng lực để thi công, cung cấp vật tư, thiết bị cho dự án thủy điện Nậm thi 2 đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ.kế hoạch.

Biểu quyết nhất trí thông qua với 4.261.051 cổ phần, đạt 94% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

- Xem xét tình hình thực tế nhiệm vụ sản xuất kinh doanh để điều chỉnh kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016 cho phù hợp với thực tế ( nếu có sự thay đổi)

Biểu quyết nhất trí thông qua với 4.261.051 cổ phần, đạt 94% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 9: Thông qua Báo cáo sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động:**

Biểu quyết nhất trí thông qua với 4.261.051 cổ phần, đạt 94% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 10: Thông qua việc bầu cử bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2015-2020:**

- Căn cứ vào kết quả kiểm phiếu, đối chiếu theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty, **ông Nguyễn Xuân Đức** đã trúng cử vào Hội đồng quản trị công ty nhiệm kỳ năm 2015-:- 2020:

Biểu quyết nhất trí thông qua với 4.552.543 cổ phần, đạt 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

**Điều 11: Điều khoản thi hành**

Các ông Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông của Công ty cổ phần Sông Đà 7.02 có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này theo đúng chức năng nhiệm vụ hoạt động của mình, theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty cổ phần Sông Đà 7.02.

**Nơi nhận:**

- Như điều 11
- Các cổ đông
- Website Công ty
- Lưu VP/HĐQT

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG  
CHỦ TỌA-CHỦ TỊCH HĐQT

